

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tâm lý học Giáo dục		
Mã học phần:	71PSYE40052	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	241_71PSYE40052_01		
Hình thức thi: Tiểu luận (Không thuyết trình)	Thời gian làm bài:	10	ngày
☐ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☒ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☒ Cá nhân	☐ Nhóm	Số SV/nhóm:	
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/11/2024.**

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Xây dựng các hoạt động tâm giáo dục, các hoạt động dạy học dựa trên các quy luật chung nhất về tâm lý cá nhân và khoa học giáo dục	Tiểu luận	10	1	1	PLO3
CLO2	Phân tích cơ sở tâm lý các hoạt động: dạy, học, hỗ trợ tâm lý trong trường học, hoạt động quản lý lớp học. Phân tích được: động cơ và hứng thú học tập của học sinh và nhân cách của người giáo viên	Tiểu luận	30	1	3	PLO3
CLO3	Phối hợp hiệu quả kỹ năng tư duy logic và hệ thống, tư duy phân tích vào giải quyết hiệu quả các vấn đề tâm lý dạy - học.	Tiểu luận	20	1	2	PLO6
CLO4	Phối hợp thành thạo các kỹ năng đọc và xử lý tư liệu, kỹ năng soạn thảo văn bản vào thiết kế bài giảng Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực người học	Tiểu luận	20	1	2	PLO7
CLO5	Biện giải các vấn đề về tâm lý giáo dục trên tinh thần nhân văn: thấu hiểu, tôn trọng các giá trị khác biệt.	Tiểu luận	20	1	2	PLO9

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá

bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đề án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức độ đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Mỗi sinh viên chọn một trong số các chủ đề/nội dung trong phạm vi môn học theo gợi ý dưới đây để nghiên cứu và viết báo cáo:

- 1) Phân tích và xử lý một số tình huống tâm lý thường gặp ở tuổi thanh thiếu niên, phân tích nguyên nhân và đề ra các biện pháp khắc phục
- 2) Vận dụng lý thuyết hoạt động vào việc thiết kế hoạt động học tập tích cực cho học sinh một cấp học cụ thể.
- 3) Dựa vào hoạt động chủ đạo để xây dựng và thiết kế các hoạt động chơi cho trẻ 2-3 tuổi tại gia đình, phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ.
- 4) Dựa vào hoạt động chủ đạo để xây dựng và thiết kế các hoạt động chơi cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi, phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ
- 5) Thiết kế 5 hoạt động dạy học Tiếng Việt cho học sinh tiểu học dựa vào đặc điểm tâm lý lứa tuổi và Chương trình giáo dục phổ thông 2018
- 6) Thiết kế 5 hoạt động dạy học Khoa học cho học sinh tiểu học dựa vào đặc điểm tâm lý lứa tuổi và Chương trình giáo dục phổ thông 2018
- 7) Thiết kế 1 dự án giáo dục nhằm phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề cho học sinh cấp Trung học cơ sở.
- 8) Thiết kế 1 dự án giáo dục nhằm phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề cho học sinh cấp Trung học phổ thông.

- 9) Phân tích và đánh giá nhóm phương pháp dạy học truyền thống và nhóm phương pháp dạy học tích cực đối với sự phát triển nhận thức của học sinh, sinh viên.
- 10) Chứng minh mối quan hệ giữa phương pháp dạy học của giáo viên và kết quả học tập của học sinh và cho ví dụ thực tiễn.
- 11) Phân tích thực trạng ứng dụng phương pháp dạy học tích cực ở trường phổ thông hiện nay. Đề xuất một số biện pháp cải tiến công tác này.
- 12) Mô tả nội dung của công việc hỗ trợ tâm lý trong nhà trường. Vai trò, ý nghĩa của hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường.
- 13) Phân tích thực trạng tư vấn tâm lý học đường ở trường phổ thông hiện nay. Đề xuất một số biện pháp cải tiến công tác này.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

2.1. Về cấu trúc tiểu luận

Trang bìa

Mục lục

Trang đánh giá điểm/lời nhận xét của GV

I. Đặt vấn đề /Giới thiệu

1. Lí do chọn vấn đề/đề tài
2. Mục tiêu nghiên cứu
3. Phương pháp nghiên cứu

II. Kết quả nghiên cứu/Nội dung (*cần có/trình bày lí luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu*)

2.1.

2.1.1.

2.2.

.....

III. Kết luận và khuyến nghị

Tài liệu tham khảo

2.2. Về hình thức trình bày

- Độ dài của tiểu luận: Tối thiểu 15 trang, tối đa 20 trang A4. Trong đó phần “I. Đặt vấn đề” từ 2-3 trang; phần “II. Nội dung” từ 10-15 trang; phần “III. Kết luận và khuyến nghị”: 2-3 trang.

- Font chữ: Time New Roman
- Size chữ: 13
- Cách dòng: 1.5 lines
- Căn đều văn bản
- Căn lề: Lề trên, lề dưới, lề phải 2cm, lề trái 3cm
- Đánh số trang: ở giữa cuối trang (*bắt đầu đánh số trang từ phần I. Đặt vấn đề*)
- Lưu ý: Không chạy nội dung trên Header và Footer

2.3. Lưu ý chung

- Không được Copy – Paste, nếu phát hiện sẽ đánh giá 0 điểm;
- Tỷ lệ trùng lặp cho phép: tối đa 30%.
- Nội dung tiểu luận cần được hệ thống hóa, khái quát hóa từ các tài liệu tham khảo

khác nhau và các phân tích, nhận định của nhóm. Nội dung/ý nào được trích dẫn từ tài liệu nào cần trích nguồn cụ thể, chính xác và phải được liệt kê đầy đủ ở phần “Tài liệu tham khảo”.

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8.5 – 10 đ	Khá Từ 7.0 – dưới 8.5 đ	Trung bình Từ 5.0 – dưới 7 đ	Yếu dưới 5.0 đ
Đặt vấn đề, xác định mục tiêu và phương pháp nghiên cứu	20	Đầy đủ, rõ ràng và chính xác	Đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không trình bày được
Phân tích nội dung, giải quyết vấn đề	40	Đầy đủ, rõ ràng và chính xác	Đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không giải quyết được
Trình bày được quan điểm riêng khi phân tích nội dung	20	Có nhiều quan điểm riêng, rõ ràng và chính xác	Có khá nhiều quan điểm riêng, rõ ràng và chính xác	Có ít quan điểm riêng, nhưng rõ ràng và chính xác	Không có quan điểm riêng

Hình thức trình bày	20	Trình bày đầy đủ, sạch sẽ, đúng quy định	Trình bày đầy đủ nhưng còn sai sót	Trình bày chưa đầy đủ và còn sai sót	Không trình bày được
---------------------	----	--	------------------------------------	--------------------------------------	----------------------

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. Phạm Văn Tuấn

PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Anh